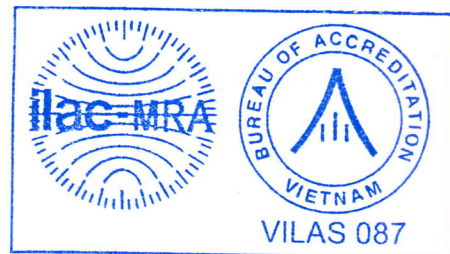




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DUỢC LIỆU CHUẨN DUỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 08/2020

HƯƠNG PHỤ BIỂN

(*Rhizoma Cyperi stoloniferi*)

SKS: H0220002.02

Thân rễ đã loại bỏ rễ con và lông, phơi sấy khô của cây Hương phụ biển (*Cyperus stoloniferus* Retz.), họ Cói (*Cyperaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột trắng xám, mùi thơm, vị hơi đắng ngọt, sau đó có vị cay.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn α -cyperon (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 110748-201312, HL: 99,2 % $C_{15}H_{22}O$, tính theo nguyên trạng.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H002.02.

V. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Hương phụ biển.

2. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Hương phụ biển.

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ, dung dịch thử có vết cùng giá trị R_f và màu sắc với vết của α -cyperon trên sắc ký đồ dung dịch chất đối chiếu.

3. Độ ẩm : 9,9 %.

PP cất với dung môi

4. Tro toàn phần : 3,2 %.

5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.

6. Chất chiết được trong dược liệu : 18,1 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, ethanol 50 % là dung môi.

7. Định lượng tinh dầu : 0,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp cất kéo hơi nước.

VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	<i>Nhân</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhân</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhân</i>
10/2023	10/2024	<i>Nhân</i>
10/2024	10/2025	<i>Nhân</i>
10/2025	10/2026	<i>Nhân</i>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KT VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Nguyễn Đăng Lâm



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 16/2020

CÂU KỶ TỬ

(*Fructus Lycii*)

SKS: H0420014.02

Quả chín phơi, sấy khô của cây Câu kỷ (*Lycium barbarum* L.), họ Cà (Solanaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp hóa học và sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng cam.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Câu kỷ tử (NIFDC- Trung Quốc), SKS: 121072-201611.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/014.02.

V. Kết quả phân tích

- | | |
|------------------------------------|---|
| 1. Bột | : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Câu kỷ tử. |
| 2. Định tính | |
| Phản ứng hóa học | : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Câu kỷ tử. |
| Phương pháp SKLM | : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn Câu kỷ tử. |
| 3. Tro toàn phần | : 4,6 %. |
| 4. Độ ẩm | |
| Phương pháp sấy (1 g, 80 °C, 5 h). | : 3,8 %. |

5. Chất chiết được trong dược liệu : 70,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, dùng nước làm dung môi.

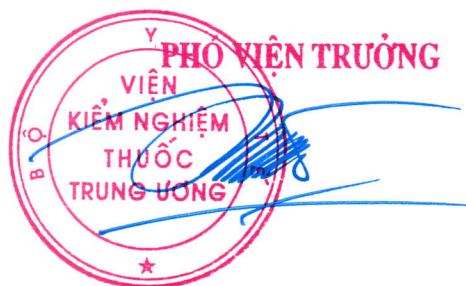
VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	<i>Nga</i>
10/2021	10/2022	<i>Nga</i>
10/2022	10/2023	<i>Nga</i>
10/2023	10/2024	<i>Nga</i>
10/2024	10/2025	<i>Nga</i>
10/2025	10/2026	<i>Nga</i>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KI VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Lâm